

NAGARJUNA  
THÁNH GIẢ LONG THỌ

*Boddhicittavivarana*  
**GIẢNG VỀ TÂM BỒ ĐỀ**  
*[Commentary on Bodhicitta]*  
CHÁNH VĂN



། རྒྱལ་བས་ལུང་བསྐྱབས་པ་ཡག་མཚོག་ཀྱི་སྐབས་ཞབས་།

TIẾNG VIỆT (VIETNAMESE ONLY)



hongnhu-archives

Ấn bản điện tử 2016

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẮN TỐNG – KHÔNG BÁN

Tùy nghi sử dụng với điều kiện giữ nguyên nội dung và không bán

**Prerequisites:** Everyone can read

**Điều kiện hành trì:** Mọi người đều có thể đọc

Tác Luận: đức Long Thọ (Nagarjuna)

*Tựa đề tiếng Phạn: Boddhicittavivarana*

*Tựa đề tiếng Anh: Commentary on Bodhicitta (Geshe Thupten Jinpa)*

*Tựa đề tiếng Việt: Bồ Đề Tâm Thích: Giảng Về Tâm Bồ Đề*

Bìa: hình đức Long Thọ – họa sĩ khuyết danh

Hồng Như dịch từ bản tiếng Anh nói trên 2007, hiệu đính 2009.

Mọi sai sót là của người dịch

Mọi công đức xin hồi hướng vô thượng bồ đề.

## **Bồ Đề Tâm Thích: Giảng Về Tâm Bồ Đề**

**Tác giả: Thánh giả Long Thọ**



*Kính lễ tán dương đức Kim Cang Tát Đỏa!*

*Chư Phật nói rằng:*

*Không có thực thể; / lìa bỏ phân biệt / đối tượng, chủ thể, /  
như là các uẩn, / hay là giới, xứ; / vạn pháp bình đẳng / vô  
ngã như nhau, / tâm vốn vô sinh; / chân tánh của tâm /  
chính là tánh không.*

*Cũng như chư Phật cùng chư bồ tát đã từng phát tâm vô  
thượng bồ đề, nay tôi cũng làm đúng theo như vậy, kể từ bây  
giờ cho đến khi vào trái tim giác ngộ, tôi nguyện phát tâm  
vô thượng bồ đề, để có khả năng cứu vớt những ai chưa  
được cứu vớt, cởi thoát những ai chưa được cởi thoát, cứu  
độ những ai chưa được cứu độ, và cho những ai còn chưa  
triệt để siêu thoát khổ đau, tôi sẽ giúp cho siêu thoát được  
cả.*

*Chư vị bồ tát hành trì mật pháp sau khi phát tâm bồ đề qui  
uớc nhờ vào nguyện lực, tiếp theo phải nhờ năng lực thiên  
định mà thành tựu tâm bồ đề cứu cánh. Vậy nay tôi xin hiển  
lộ chân tánh của tâm bồ đề.*

## 4 | Nagarjuna – Thánh Giả Long Thọ

1. Trước đấng cát tường  
Phật Kim Cang Trì,  
ngài là hiện thân  
của tâm bồ đề,  
đệ tử đành lễ  
và xin thuyết về  
thiền định bồ đề,  
là tâm khiến cho  
luân hồi đoạn diệt

2. Chư Phật minh xác  
tâm bồ đề này  
vốn không từng bị  
khái niệm che mờ,  
như niệm chấp ngã  
chấp uẩn hay là  
chấp các thứ khác;  
tâm bồ đề vốn  
chỉ là tánh không

3. Phải vận dụng tâm  
thấm nhuần từ bi,  
đề mà tinh tấn  
phát tâm bồ đề.  
Tất cả chư Phật

đại từ đại bi  
đều luôn miên mật  
phát tâm như vậy.

4. Ngã do các pháp  
cực đoan đề xướng  
nếu dùng luận lý  
quán sát tận tường  
sẽ không thể thấy  
ngã thật ra trú  
ở nơi chốn nào  
bên trong các uẩn  
[của thân và tâm].

5. Các uẩn tuy có  
[nhưng] không thường còn;  
nên không thể mang  
tính chất của ngã.  
Thường và vô thường,  
không thể nào có  
cái này làm chỗ  
chứa đựng cái kia.

6. Nếu cái gọi là  
"ngã" vốn không có,  
thì cái gọi là

"thực thể" làm sao  
có thể thường còn?  
Phải có các pháp  
rồi mới có thể  
quán xét truy tìm  
thuộc tính của nó  
trong cõi thế gian.

7. Điều gì thường còn  
thì không thể nào  
tạo nên tác dụng  
dù tạo từ từ  
hay ngay tức thì;  
vậy dù bên ngoài  
hay là bên trong  
đều không thể có  
thực thể thường còn.

8. Nếu như cái ngã  
vốn là vạn năng  
làm sao có thể  
tùy thuộc thứ khác?  
Lẽ ra phải tạo  
[tất cả các pháp]  
trong cùng một lúc.

Đã là tùy thuộc  
vào điều gì khác  
thì không thể nào  
thường còn, vạn năng.

9. Nếu như cái ngã  
là một thực thể  
thì không thường còn,  
vì các thực thể  
đều luôn chuyển biến  
trong từng sát na;  
còn đối với các  
thực thể vô thường,  
tạo nên sự vật,  
[[tôi]] không phủ nhận.

10. Toàn cõi thế gian  
vốn dĩ không có  
cái ngã, vân vân,  
thể nhưng lại bị  
triệt để không chế  
bởi những khái niệm  
về uân, giới, xứ,  
chủ thể, đối tượng.

11. Vì làm lợi ích  
cho khắp chúng sinh,  
nên [Phật tùy duyên]  
dạy chúng đệ tử:  
Năm uẩn là sắc,  
thọ, tưởng, hành, thức.

12. Đấng Lương Túc Tôn  
thường dạy thêm rằng:  
"sắc như bọt nổi,  
thọ như bóng nước,  
tưởng như ảo ảnh.

13. Hành như thân chuỗi,  
thức như ảo thuật."  
đó chính là lời  
Phật dạy bồ tát.

14. Tất cả những gì  
hợp từ tứ đại  
đều là sắc uẩn;  
các uẩn còn lại  
đều được xác định  
là phi vật thể.

15. Trong đó, nhãn căn

và sắc, vân vân...  
được gọi là giới;  
và cũng được gọi  
là mười hai xứ  
hay là chủ thể,  
cùng với đối tượng.

16. Cự vi sắc trần  
là điều không có  
nhãn căn cũng không;  
và nhãn căn làm  
chủ thể nhận thức  
cũng không hề có;  
cho nên cái tạo  
và cái được tạo  
hoàn toàn chẳng hợp  
với sự tạo sinh

17. Vi trần không thể  
tạo sinh nhận thức  
vì lẽ vi trần  
nằm ngoài phạm vi  
của các giác quan  
[hoặc giả] nói rằng  
vi trần tập hợp

mà sinh ra thức?  
thế nhưng tập hợp  
của các vi trần  
cũng không thể có.

**18.** Cho dù phân xẻ  
chỉ đến cực vi  
thì cũng vẫn còn  
thành phân phương hướng;  
đã là một vật  
gồm nhiều thành phần,  
làm sao có thể  
gọi bất khả phân?

**19.** Trước một đối cảnh,  
có thể phát sinh  
nhiều loại nhận thức  
người này thấy đẹp  
nhưng với người kia  
có khi lại khác.

**20.** Đối với cùng một  
thân người phụ nữ,  
có khi phát sinh  
ba loại nhận thức :

nhà tu khổ hạnh  
sẽ thấy thân ma ;  
đàn ông nhìn ra  
đối tượng thèm muốn;  
chó [hoang] lại thấy  
là miếng mồi ngon.

**21.** [Nếu như nói rằng]  
"khả năng tác động  
nằm ở đối cảnh"  
chẳng phải cũng là  
giống như trong mơ  
thấy mình bị hại?  
nếu xét khả năng  
tác động của cảnh,  
giữa cảnh trong mơ  
và cảnh khi tỉnh  
khả năng tác động  
chẳng khác gì nhau.

**22.** Chủ thể, đối tượng;  
đều hiện trong tâm  
tách lìa tâm ra  
hoàn toàn không có  
đối cảnh nào khác.

23. Vì vậy không có  
đối cảnh thực hữu;  
chỉ do nhận thức  
trong tâm mỗi người  
hiện thành đối cảnh.

24. Tựa người mê muội  
thấy toàn huyễn cảnh  
thành quách đèn đài  
qui càn thất bà;  
do đó họ thấy  
sắc uẩn hiện ra  
cùng các uẩn khác.

25. Vì để phá tan  
mê lầm chấp ngã  
nên [đức Phật] dạy  
về uẩn, giới, xứ...  
những kẻ thiện duyên  
trú ở Duy thức  
về sau ngay cả  
[pháp này] cũng bỏ

26. Duy thức nói rằng  
vạn pháp đều do  
tâm tạo mà thành.

Vậy thì tánh chất  
của tâm là gì?  
tôi sẽ minh giải  
điềm này ở đây.

27. Đức Mâu ni dạy  
"nhất thiết duy tâm",  
đó là để giúp  
cho kẻ ấu trĩ  
vắt bỏ sợ hãi;  
sự thật đúng ra  
không phải như vậy.

28. Tự tánh giả lập,  
tự tánh tùy thuộc  
tự tánh viên thành  
ba tánh chỉ có  
một tánh chân thật  
đó là tánh không;  
hành trạng ba tánh  
được dựng lên từ  
ngay ở nơi tâm

29. Đối với những người  
vui trong Đại thừa  
đức Phật nói lời



ngắn gọn như sau:  
rằng vô ngã vốn  
tuyệt đối bình đẳng;  
và rằng tâm vốn  
bản lai vô sinh.

**30.** Du Già Tông nói  
chính nhờ điều phục  
và nhờ chuyển hóa  
toàn bộ tâm thức  
mà tâm trở nên  
hoàn toàn thanh tịnh  
và cũng trở thành  
đối tượng nhận thức  
của tâm tự biết.

**31.** Quá khứ không còn,  
tương lai chưa tới,  
hiện tại thì lại  
luân chuyển không ngừng,  
vậy đâu thể có  
[tâm trong] hiện tại?

**32.** Thật tướng của tâm  
thì không thể thấy;  
những gì thấy được

đều không phải là  
thật tướng của tâm;  
tâm thức vô ngã  
và cũng không có  
nền tảng nào khác

**33.** Ví như sỏi sắt  
gắn đá nam châm  
lập tức qui về;  
tuy không có tâm  
nhưng lại giống như  
là vật có tâm.

**34.** Tương tự như vậy  
tạng thức không thật  
mà thấy giống như  
là điều có thật;  
cứ vậy, tới lui  
lưu giữ tất cả  
[ba cõi] luân hồi.

**35.** Cũng như thân cây  
bập bênh trên biển  
dù chẳng có tâm;  
tạng thức cũng vậy  
tùy thuộc nơi thân

mà có chuyển động.

**36.** Như vậy, nếu nói rằng không có thân thì không có thức, vậy phải giải thích xem "tâm tự biết" thật ra là gì?

**37.** Gọi "tâm tự biết" vậy là mặc nhiên khẳng định thức này là một thực thể; thể nhưng khi nói "nó là như vậy" thì lại khẳng định thức này vô năng.

**38.** Tự mình xác quyết, và để giúp cho người khác xác quyết bậc trí luôn dùng luận lý tuyệt hảo không vướng sai lầm.

**39.** Thức là chủ thể

nhận biết đối tượng; nếu không đối tượng chủ thể cũng không; vậy sao các ông không thấy ra rằng chủ thể, đối tượng, đều không thật có?

**40.** Tâm là giả danh; ngoài cái tên ra không là gì cả; cho nên phải thấy thức là giả danh và cả danh này cũng không tự tánh.

**41.** Dù trong hay ngoài, hay ở chính giữa, chư Phật chẳng từng tìm thấy được tâm; vậy tánh của tâm là tánh như huyễn.

**42.** Phân biệt sắc, dạng, đối tượng, chủ thể, nam, nữ, trung tính

tâm chẳng hề có  
tướng dạng nhất định.

**43.** Tóm lại chư Phật  
chẳng từng thấy qua  
và cũng sẽ không  
bao giờ nhìn thấy  
[cái tâm như vậy];  
tâm không tự tánh  
làm sao chư Phật  
lại có thể thấy  
là có tự tánh?

**44.** "Thực thể" thật ra  
chỉ là khái niệm;  
vắng bật khái niệm  
đó là tánh không;  
nếu như niệm khởi  
tánh không đâu còn?

**45.** Cái tâm phân biệt  
chủ thể, đối tượng,  
là điều Như lai  
chẳng từng nhìn thấy;  
nơi nào còn có  
chủ thể đối tượng

thì chẳng thể có  
giác ngộ bồ đề.

**46.** Vô tánh, vô sinh;  
và không thật có;  
ngoài tâm nghĩ bàn;  
hư không, bồ đề,  
cùng với giác ngộ,  
tất cả vượt ngoài  
phạm trù đối đãi.

**47.** Các bậc an trụ  
trong tâm giác ngộ  
như chư Thế tôn,  
cùng chư đại sĩ,  
chư đại từ bi,  
đều biết tánh không  
tựa như hư không

**48.** Vậy phải miên mật  
thiền quán tánh không:  
nên tăng các pháp,  
an tịnh, như huyễn,  
và vô sở trú,  
đoạn diệt luân hồi.

**49.** [Chấp không] như là  
"vô sinh", "tánh không",  
hoặc như "vô ngã",  
thiền quán những loại  
tánh không như vậy  
đó chẳng phải là  
thiền quán [chân thật].

**50.** Khái niệm thiện ác  
mang tánh sinh diệt  
[sát na vô thường]  
Phật nói là không;  
ngoài ra chẳng có  
tánh không nào khác.

**51.** Tâm vô sở trụ,  
trú xứ của tâm  
có những đặc tánh  
tựa như hư không;  
[vậy] thiền tánh không  
có thể nói đó  
là thiền hư không.

**52.** Tánh không chính là  
tiếng gầm sư tử  
làm cho kinh sợ

mọi giáo thuyết khác;  
luận sư dị tông  
dù trú nơi đâu,  
tánh không cũng vẫn  
đợi ngay nơi ấy.

**53.** Đã nói tâm thức  
vốn luôn sinh diệt,  
thì đâu thể nào  
nói thức thường còn;  
nếu tâm vô thường  
làm sao có thể  
nghịch với tánh không?

**54.** Tóm lại chư Phật  
nói tâm vô thường,  
sao các ông lại  
chẳng thể chấp nhận  
tâm cũng là không?

**55.** Tâm tự bản lai  
vốn không tự tánh;  
nói vậy không phải  
tâm có tự tánh  
rồi tự dừng lại  
mất đi tự tánh.

**56.** Thấy được như vậy,  
là lia bỏ hết  
ngã chấp trong tâm;  
đi quá ra ngoài  
bản tánh sự vật  
thì chẳng phải là  
chân tánh vạn pháp.

**57.** Cũng như vị ngọt  
là tánh của đường  
hay như sức nóng,  
là tánh của lửa  
tương tự như vậy,  
chúng tôi nói rằng  
tánh của vạn pháp  
chính là tánh không.

**58.** Nói tánh không là  
tánh [của vạn pháp]  
như vậy chẳng phải  
đề xướng đoạn kiến  
đồng thời cũng không  
đề xướng thường kiến.

**59.** Khởi từ vô minh

cho đến lão tử,  
tất cả quá trình  
phát sinh ra từ  
mười hai nhân duyên  
chúng tôi nói rằng  
như mộng, như huyễn.

**60.** Bánh xe nhân duyên  
gồm mười hai nhánh  
lăn trên đường đời  
luân hồi sinh tử,  
ngoài ra chẳng thể  
có chúng sinh nào  
tạo nghiệp, thọ quả.

**61.** Ví như khuôn mặt  
tùy thuộc vào gương  
mà ảnh hiện ra,  
đó chẳng phải là  
mặt đi vào gương;  
thế nhưng không gương  
thì cũng không ảnh.

**62.** Tương tự như vậy  
ngũ uẩn giả hợp

thành kiếp sống mới;  
nhưng mà bậc trí  
luôn thấy rõ rằng  
chẳng phải có người  
vừa mới tái sinh  
cũng chẳng có ai  
chuyển sang kiếp mới.

**63.** Nói tóm gọn lại:  
từ những sự vật  
vốn chỉ là không,  
mà phát sinh ra  
những sự vật khác  
cũng toàn là không;  
người tạo nghiệp cùng  
với nghiệp đã tạo,  
quả tạo, cùng với  
chính người chịu quả,  
đức Phật dạy rằng  
tất cả đều thuộc  
phạm trù qui ước [Tục đế]

**64.** Như tiếng trống lớn,  
hay như chồi non  
đều do nhân duyên

phối hợp mà thành.  
Do đó mà nói  
cảnh giới duyên sinh  
đều như mộng ảo.

**65.** Rằng vạn pháp đều  
do nhân duyên sinh,  
không hề mâu thuẫn  
[với không tự tánh],  
vì chính nhân này  
rỗng lặng không nhân,  
cho nên phải hiểu  
vạn pháp vô sinh

**66.** Vô sinh của pháp  
đức Phật dạy rằng  
đó là tánh không;  
tóm lại, năm uẩn  
gọi là "vạn pháp"

**67.** Khi mà chân đế  
được thuyết như vậy  
thì chẳng hề làm  
chướng ngại tục đế;  
liạ tục đế ra  
chân đế chẳng còn.

**68.** Phật dạy tục đế  
chính là tánh không;  
tánh không, tự nó,  
chính là tục đế;  
cái này không thể  
tách lìa cái kia  
cũng như vô thường  
chẳng lìa sinh khởi.

**69.** Tục đế khởi sinh  
từ nghiệp, phiền não;  
nghiệp thì lại từ  
tâm mà sinh ra;  
còn tâm là do  
tập khí tích tụ;  
tách lìa tập khí  
an lạc hiện tiền.

**70.** Tâm hỉ thì tịnh;  
tâm tịnh thì định;  
không loạn động vì  
thấy đúng như thật;  
thấy đúng như thật  
là đạt giải thoát.

**71.** Tâm này gọi là  
"chân như", "pháp giới",  
"vô tướng", "chân đế",  
"vô thượng bồ đề",  
và là "tánh không".

**72.** Không hiểu tánh không,  
thì không thể nào  
đủ sức lĩnh hội  
đường tu giải thoát;  
nên kẻ vô minh  
cứ phải trầm luân  
sáu cõi luân hồi.

**73.** Nếu bậc hành giả  
quán không như vậy  
chắc chắn tâm sẽ  
thiết tha mong muốn  
lợi ích chúng sinh.

**74.** "Đối với chúng sinh  
trong đời quá khứ  
đã từng cho tôi  
rất nhiều ơn nặng,  
như là cha, mẹ,  
bằng hữu, thân nhân..."

tôi nguyện đền trả  
trọn vẹn ơn này. "

**75.** "Vậy mà chúng sinh  
lại bị thiêu đốt  
bởi lửa phiền não  
tù ngục luân hồi;  
trong thời quá khứ  
tôi khiến cho họ  
chịu nhiều khổ não;  
nay tôi xin nguyện  
làm điều lợi ích  
mang đến cho họ  
tất cả an vui."

**76.** Quả lành, quả dữ;  
thọ sinh thiện đạo,  
hoặc sinh ác đạo  
tất cả đều do  
làm lợi cho người  
hay là tác hại.

77-78.

Nương vào chúng sinh  
chắc chắn rồi sẽ  
đạt quả vô thượng;

chẳng đáng ngạc nhiên  
khi thấy bất cứ  
quả an lạc nào  
trong cõi trời, người,  
như là các đấng  
Phạm Thiên, Đế Thích  
Hắc Thiên cùng với  
thần linh bảo hộ  
trong khắp ba cõi,  
đều có là nhờ  
lợi ích chúng sinh.

**79.** Còn như địa ngục,  
ngạ quỷ, súc sinh,  
bao nhiêu khổ não  
chúng sinh phải chịu,  
đều có là vì  
nhiều hại người khác.

**80.** Chịu đói, chịu khát,  
xâu xé lẫn nhau,  
hấp hối quẫn bách,  
chẳng thể quay đầu,  
không có kết thúc;  
tất cả đều là



quả báo phải chịu  
vì hại chúng sinh.

**81.** [Bên này thì có],  
quả Phật, bồ đề,  
thọ sinh thiện đạo;  
[còn bên kia là]  
thọ sinh cõi dữ ;  
cho nên phải biết  
[nghiệp] quả có hai.

**82.** Vậy có được gì  
hãy mang ra hết  
phụng sự chúng sinh;  
giữ gìn chúng sinh  
như giữ thân mạng;  
còn tâm dừng dung  
hãy nên vất bỏ  
như vất thuốc độc.

**83.** Chư vị thanh văn  
đạt quả vị nhỏ  
chẳng chính là vì  
các vị không có  
tình thương rộng lớn  
đối với chúng sinh?

chư Phật không hề  
liạ bỏ chúng sinh  
do đó đạt được  
vô thượng bồ đề.

**84.** Vậy, khi đã thấy  
việc làm thiện, ác,  
dẫn đến nghiệp quả  
lành dữ ra sao,  
làm sao có thể,  
dù chỉ phút giây,  
giữ tâm vị kỷ  
thủ lợi riêng mình.

**85.** Bồ đề nảy mầm  
nhờ bám sâu rễ  
nơi tâm đại bi,  
từ đó trở ra  
quả [chân] giác ngộ,  
là quả duy nhất  
của tâm vị tha,  
đây là điều mà  
những người con Phật  
vẫn luôn thuần dưỡng.

**86.** Ai nhờ tu tập

mà đạt được tâm  
bồ đề kiên cố,  
đối trước nỗi khổ  
của khắp chúng sinh  
xiết bao kinh hãi,  
hỉ lạc trong định  
liền từ bỏ hết,  
muôn trùng sâu thẳm,  
địa ngục vô gián  
liền sinh ngay vào.

**87.** Tuyệt diệu biết bao  
đáng phục biết bao  
thật là con đường  
nhiệm mầu tuyệt hảo  
cho dù cho hết  
của cải thân mạng  
cũng chẳng có gì  
đáng để ngạc nhiên

**88.** Thế nhưng hiểu được  
vạn pháp đều không  
mà vẫn có thể  
sống thuận nhân quả  
như vậy mới là

kỳ diệu hơn cả  
những điều kỳ diệu!  
nhiệm mầu hơn cả  
những sự nhiệm mầu!

**89.** Những ai vì muốn  
cứu vớt chúng sinh  
mà nguyện sinh vào  
bùn lầy thế tục,  
thì không thể nào  
nhiễm ứ vì bùn;  
tựa như cánh sen  
mọc từ ao nước.

**90.** Dù chur bồ tát  
như ngài Phổ Hiền  
dùng lừa trí tuệ  
của tánh không này  
thieu rụi tất cả  
củi gỗ phiền não;  
nhưng tâm cũng vẫn  
thuần diệu từ bi.

**91.** Chur vị nương dưới  
sức mạnh từ bi  
thị hiện nhập thế,

sinh ra, hưởng lạc,  
từ bỏ gai vàng,  
hành trì khổ hạnh,  
đạt đại giác ngộ,  
hàng phục quần ma.

**92.** Thị hiện chuyển đũa  
bánh xe chánh pháp,  
thị hiện lên tận  
cõi trời chư Thiên  
và rời thị hiện  
nhập cõi niết bàn.

**93.** Thị hiện Phạm Thiên,  
Đế Thích, Vi Nữ,  
Hắc Thiên oai thần,  
dùng bao sắc thân  
thị hiện phong phú  
điều vũ từ bi  
vô vàn thiện hạnh  
mang đến an lành  
cho khắp chúng sinh.

**94.** Vì để cho người  
trên đường sinh tử  
thối chí nản lòng

được thời ngoi nghỉ  
cho nên Phật thuyết  
về hai trí tuệ  
dẫn đến Đại thừa;  
đây chẳng phải là  
trí tuệ rốt ráo.

**95.** Phật chưa thúc gọi  
thì chư đệ tử  
mãi mê an trụ  
ở trong huệ thân  
đắm chìm cõi định.

**96.** Khi Phật thúc gọi,  
các vị xuất thiền,  
hóa hiện nhiều thân,  
thiết tha cứu giúp  
khắp cả chúng sinh;  
tư lương phước tuệ  
tích tụ đủ rồi  
khi ấy các vị  
viên thành Phật quả.

**97.** Vì rằng tập khí  
có hai [chương ngại]  
nên tập khí ấy

gọi là chủng tử ;  
bao giờ hạt giống  
gặp gỡ nhân duyên,  
khi ấy nảy mầm  
chồi cây sinh tử.

**98.** Vì lẽ Thế tôn  
dựa theo nhiều loại  
căn cơ chúng sinh  
mà thuyết Phật Pháp,  
cho nên cũng có  
nhiều loại pháp môn

**99.** Chia thành giáo pháp  
phương tiện quảng đại,  
hoặc là giáo pháp  
Trí Tuệ Thâm Sâu,  
cũng có khi là  
đầy đủ cả hai;  
tuy rằng có nhiều  
pháp môn như vậy  
nhưng mọi pháp môn  
vẫn đều bình đẳng  
trong tự tính không  
và đều bất nhị.

**100.** Mọi chú tông trì,  
mọi địa [bồ tát],  
cùng ba la mật  
của chư Phật đà,  
chư Toàn Giác nói  
đều là biểu hiện  
của bồ đề tâm.

**101.** Chư vị luôn luôn  
dùng thân miệng ý  
mà tạo lợi ích  
cho khắp chúng sinh  
nên khi xiển dương  
Luận lý tánh không  
chẳng ai có thể  
nói rằng các vị  
vướng vào đoạn kiến.

**102.** Chư tôn thánh giả  
chẳng trú luân hồi,  
chẳng trú niết bàn,  
cho nên chư Phật  
dạy đây chính là  
niết bàn vô trú.

**103.** Từ bi chỉ mang

một vị duy nhất,  
vị của công đức;  
còn tánh không thì  
mang vị thắng diệu;  
những ai uống được  
[nước cam lồ này]  
để mà thành tựu  
tự lợi lợi tha  
thì đây đúng là  
người con chân chính  
của đấng Thế tôn.

**104.** Trước chư vị này  
các ông hãy mang  
hết thân tâm  
ra mà đánh lễ,  
vì chư vị ấy  
trong toàn ba cõi  
luôn luôn xứng đáng  
nhận sự tôn vinh;  
là người dẫn đường  
cho khắp thế gian,  
là bậc kế thừa  
của khắp chư Phật.

**105.** Tâm bồ đề này  
chính là tột đỉnh  
của pháp Đại thừa;  
vậy các ông hãy  
kiên trì nhập định  
phát bồ đề tâm.

**106.** Để đạt tất cả  
tự lợi, lợi tha,  
ngoài tâm bồ đề  
kiếm khắp cõi thế  
cũng không tìm ra  
phương pháp nào khác;  
dù là chư Phật  
cho đến ngày nay  
cũng không thấy ra  
có cách nào khác.

**107.** Công đức phát tâm  
vô thượng bồ đề  
lượng công đức ấy  
nếu như có thân,  
không gian vô tận  
vẫn không chứa hết.

**108.** Người nào nhập định  
thiền tâm bồ đề,  
dù chỉ chốc lát,  
khôi công đức ấy  
ngay đến chư Phật  
cũng không đo nổi.

**109.** Tâm này quý giá  
không vương phiền não;  
là viên ngọc báu  
tuyệt vời, duy nhất;  
dù ma phiền não  
vẫn không thể nào  
làm cho hư hại  
cũng không thể nào  
đánh cắp mất đi.

**110.** Đại nguyện chư Phật  
cùng chư bồ tát  
không thể hư mòn;  
tương tự như vậy  
những ai thấm nhuần  
trong bồ đề tâm  
nên giữ tâm này

cho thật kiên cố.

**111.** Thật là kỳ diệu,  
các ông hãy nên  
ra công cố gắng  
như nói ở trên;  
rồi các ông sẽ  
tự mình làm nên  
hạnh nguyện Phổ hiền.

**112.** Tâm bồ đề này  
chư Phật vẫn hằng  
tán dương hoan hỉ,  
nay tôi cũng xin  
xung tán bồ đề;  
việc làm như vậy  
được bao công đức,  
nguyện nương vào đó  
mà khắp chúng sinh  
trăm luân biến cả  
sinh tử sóng cuồn  
vào được con đường  
chư Lương Túc Tôn  
đã từng đi qua.



Đến đây chấm dứt Giảng Về Bồ Đề Tâm của đại đạo sư thánh giả Long Thọ. Bài pháp này do Sư Trưởng Ấn độ Gunakara và dịch giả Rapshi Shenyen chuyển [Tạng] ngữ và hiệu đính, sau đó được Sư Trưởng Ấn độ Kanakavarma và dịch giả Tây tạng Patsap Nyima Drak duyệt lại.



*Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý  
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh  
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển  
vĩnh viễn tăng trưởng không bao giờ ngừng.*



FREE BOOK – NOT FOR SALE  
SÁCH ẨM TỔNG – KHÔNG BÁN



**hongnhu-archives**

[www.hongnhu.org](http://www.hongnhu.org)